

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

NỘI DUNG	TRANG
1. Thông tin về doanh nghiệp	2
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 - DN)	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 - DN)	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 - DN)	11 - 12
7. Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 - DN)	13 - 28

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ 5 số 0304263392 ngày 17 tháng 09 năm 2012.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đầu tiên số 4103004521 ngày 27 tháng 03 năm 2006 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp có thời hạn hoạt động là 50 năm.

Hội đồng quản trị

Ông Hồ Quyết Thắng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Việt Anh	Ủy viên
Ông Nguyễn Duy Thiệp	Ủy viên
Ông Đặng Minh Khôi	Ủy viên
Ông Đinh Hoài Minh	Ủy viên, Giám đốc

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Ngọc Nam	Trưởng ban
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên
Ông Hồ Hoàng Đức	Thành viên

Ban Điều hành

Ông Đinh Hoài Minh	Giám đốc
Ông Lê Phước Hậu	Phó Giám đốc
Ông Trần Hoàng Long	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Minh	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Ông Đinh Hoài Minh	Giám đốc
--------------------	----------

Trụ sở chính

Số 03 đường Hoa Đào, phường 2, quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh

Hoạt động chính của Công ty

Mua bán cà phê, nông lâm thủy sản (không gây ô nhiễm môi trường), thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu và phân bón; Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô; Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường thủy nội địa qua biên giới Việt Nam; Kinh doanh kho bãi; Mua bán nhớt, mỡ; Đại lý kinh doanh xăng dầu; Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô - đường thủy nội địa; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Đại lý bảo hiểm; Môi giới thương mại; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Rồng Việt (VDAC).

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hằng năm thể hiện một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và ước lượng một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại mọi thời điểm và đảm bảo rằng các báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai quy định khác.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm của năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được soạn thảo trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014



ĐÌNH HOÀI MINH
GIÁM ĐỐC

Số: 005.2014/VDAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC**

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính kèm theo của Công Ty Cổ phần Cà phê Petec (“Công ty”), được lập ngày 20 tháng 01 năm 2014, từ trang 6 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ phần Cà phê Petec tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2014

Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Rồng Việt



Lê Xuân Vinh – Tổng Giám đốc

Số GCNĐKHN Kiểm toán: 1208-2013-201-01

Lê Đình Thục Đoàn – Kiểm toán viên

Số GCNĐKHN Kiểm toán: 2197-2013-201-01

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. Tài sản ngắn hạn (100 = 110+120+130+140+150)	100		92.169.507.996	193.571.894.113
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	2.946.077.811	32.461.834.143
1. Tiền	111		2.946.077.811	28.461.834.143
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36.372.384.688	71.622.205.211
1. Phải thu của khách hàng	131	V.02	35.183.397.753	61.084.901.872
2. Trả trước cho người bán	132	V.03	18.148.532.252	17.582.229.028
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.04	10.956.830	60.419.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.05	(16.970.502.147)	(7.105.344.689)
IV. Hàng tồn kho	140	V.06	34.882.980.337	73.690.582.096
1. Hàng tồn kho	141		34.882.980.337	73.690.582.096
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.968.065.160	15.797.272.663
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		324.029.208	29.643.408
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		16.142.175.984	15.666.322.650
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		1.463.906.968	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.07	37.953.000	101.306.605
B. Tài sản dài hạn (200 = 210+220+240+250+260)	200		31.089.493.075	35.598.622.706
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		25.948.050.675	26.674.180.306
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08a	7.686.852.675	5.199.529.524
- Nguyên giá	222		17.241.117.089	14.345.696.856
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.554.264.414)	(9.146.167.332)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.08b	18.261.198.000	18.261.198.000
- Nguyên giá	228		18.261.198.000	18.261.198.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	3.213.452.782
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.09	5.141.442.400	8.924.442.400
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		6.224.442.400	8.924.442.400
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(1.083.000.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Tổng cộng tài sản (270 = 100+200)	270		123.259.001.071	229.170.516.819

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. Nợ phải trả (300 = 310+330)	300		92.863.939.799	182.639.021.657
I. Nợ ngắn hạn	310		92.863.939.799	182.639.021.657
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	59.031.008.500	132.275.162.000
2. Phải trả người bán	312	V.11	30.927.442.944	44.401.280.077
3. Người mua trả tiền trước	313		9.769.410	4.265.470
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	37.970.875	1.099.287.305
5. Phải trả người lao động	315	V.13	574.706.986	1.468.949.610
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	381.062.111	424.090.472
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.15	1.901.978.973	2.965.986.723
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B. Vốn chủ sở hữu (400 = 410+430)	400		30.395.061.272	46.531.495.162
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	30.395.061.272	46.531.495.162
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.16.17	30.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.17	11.617.486.364	9.914.693.492
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.17	3.000.000.000	3.000.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.17	(14.222.425.092)	3.616.801.670
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300+400)	440		123.259.001.071	229.170.516.819

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính


Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
> Dollar Mỹ (USD)		117.429,87	1.259.095,31
> Euro (EUR)		257,22	268,14
> Dollar Singapore (SGD)		263,80	263,56
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014




ĐINH HOÀI MINH
GIÁM ĐỐC


NGUYỄN DUY MINH
KẾ TOÁN TRƯỞNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 02 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.260.106.070.288	1.929.929.884.658
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01 - 02)	10	V.18	1.260.106.070.288	1.929.929.884.658
4. Giá vốn hàng bán	11	V.19	1.232.038.894.148	1.872.473.821.868
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		28.067.176.140	57.456.062.790
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.20	17.662.515.378	6.755.835.994
7. Chi phí tài chính	22	V.21	17.863.604.839	11.905.129.433
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.595.154.878	9.699.188.845
8. Chi phí bán hàng	24	V.22	28.190.795.709	33.546.487.895
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.23	16.584.998.554	12.210.457.781
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		(16.909.707.584)	6.549.823.675
11. Thu nhập khác	31	VI.24	1.325.036.385	1.902.839.142
12. Chi phí khác	32	VI.25	570.334.576	1.190.344.759
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		754.701.809	712.494.383
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(16.155.005.775)	7.262.318.058
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	1.563.804.515
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(16.155.005.775)	5.698.513.543
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.26	(5.385,00)	1.899,50

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014



ĐINH HOÀI MINH
GIÁM ĐỐC

NGUYỄN DUY MINH
KẾ TOÁN TRƯỞNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 03 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(16.155.005.775)	7.262.318.058
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		408.097.082	597.058.067
- Các khoản dự phòng	03		10.948.157.458	6.499.334.496
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.047.020.723)	(1.049.262.023)
- Chi phí lãi vay	06		3.595.154.878	9.699.188.845
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.250.617.080)	23.008.637.443
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		23.508.256.368	91.251.269.238
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		38.807.601.759	(21.021.769.324)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(12.128.135.486)	(72.774.434.526)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		58.646.749	129.605.852
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.595.154.878)	(9.699.188.845)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(5.421.828.607)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(184.220.987)	(5.668.783.551)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		44.216.376.445	(196.492.320)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21		(35.000.000)	(8.286.794.313)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22		-	870.140.531
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.047.020.723	1.049.262.023
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.012.020.723	(6.367.391.759)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
- Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32		-	-
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		493.274.479.872	840.959.986.788
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(566.518.633.372)	(807.478.483.188)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.500.000.000)	(4.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(74.744.153.500)	28.981.503.600

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 03 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(29.515.756.332)	22.417.619.521
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	32.461.834.143	10.087.376.967
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(43.162.345)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.946.077.811	32.461.834.143

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014



ĐINH HOÀI MINH
GIÁM ĐỐC

NGUYỄN DUY MINH
KẾ TOÁN TRƯỞNG